

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi gồm 02 trang)

Họ và tên: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Một lời nói đẹp, chân thành, có tính chất xây dựng niềm tin yêu chính là đóa hoa thơm ngát trong khu vườn văn minh của nhân loại.

Người xưa thường hay nhắc nhở: “Lời nói không mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Ta vốn sẵn có một thứ tài sản rất quý báu, có thể làm cho những người sống bên cạnh an vui và hạnh phúc mà không phải tốn kém tiền bạc hay công sức, đó là lời nói dễ thương - ái ngữ. Đúng là bản chất của ngôn từ không thể nào diễn đạt hết những điều sâu sắc của tình cảm hay sự vô cùng của chân lí, nhưng nó thật sự cần thiết để tiếp xúc cho nhau trong những lúc khó khăn. Những lời nói nhẹ nhàng và ấm áp được phát ra từ cõi lòng bình yên và thái độ kính trọng, không những tạo nên cảm giác dễ chịu, mà còn có thể xoa dịu và nâng đỡ người nghe rất nhiều. Khi ta biểu đạt ra ngoài bằng hành động hay lời nói phù hợp với những gì đang xảy ra trong tâm thì năng lượng của nó sẽ được khuếch đại lên gấp nhiều lần. Do đó, một lời nói chân thành, truyền tải được năng lượng an lành, đích thực là liều thuốc bổ giúp nhau mau chóng hồi phục sức khỏe tinh thần.

(Trích **Hiểu về trái tim**, Minh Niệm, NXB Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2016, tr 179)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo tác giả, tài sản quý báu, có thể làm cho những người sống bên cạnh an vui và hạnh phúc mà không phải tốn kém tiền bạc hay công sức là gì?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao những “lời nói nhẹ nhàng và ấm áp” đem lại “cảm giác dễ chịu” và “nâng đỡ người nghe rất nhiều”?

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan điểm “lời nói thật là lời nói đẹp” hay không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: *Vì sao cần nói lời đẹp?*

Câu 2 (5,0 điểm)

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở

lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt

Em không yêu, quả pao rơi rồi...

Lúc ấy, A Sử vừa ở đâu về, lại đang sửa soạn đi chơi. A Sử thay áo mới, khoác thêm hai vòng bạc vào cổ rồi bịt cái khăn trắng lên đầu. Có khi nó đi mấy ngày mấy đêm. Nó còn muốn rình bắt mấy người con gái nữa về làm vợ. Cũng chẳng bao giờ Mị nói gì.

Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách. A Sử đang sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. Nó nhìn quanh thấy Mị rút thêm cái áo...

(Trích **Vợ chồng A Phủ** - Tô Hoài, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021, tr 7-8)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn Tô Hoài.

-----HẾT-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Câu	Nội dung	Điểm
Phần I	Đọc hiểu	3,0
1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
2	Tài sản quý báu, có thể làm cho những người sống bên cạnh an vui và hạnh phúc mà không phải tốn kém tiền bạc hay công sức là lời nói dễ thương – ái ngữ Lưu ý: Thí sinh trả lời “lời nói dễ thương” hoặc “ái ngữ” đều đạt 0.5 điểm	0,5
3	Lí giải vì sao “lời nói nhẹ nhàng và ấm áp” đem lại “cảm giác dễ chịu” và “nâng đỡ người nghe rất nhiều”. Thí sinh có thể đưa ra những lí giải khác nhưng phải hợp lý và làm rõ vai trò/ ý nghĩa của lời nói nhẹ nhàng và ấm áp. Sau đây là những gợi ý: - Lời nói nhẹ nhàng và ấm áp thể hiện tình yêu thương, sự trân trọng của người nói dành cho người nghe. - Lời nói nhẹ nhàng và ấm áp khiến người nghe tìm thấy niềm vui, sự bình yên, nhất là khi gặp hoàn cảnh khó khăn. - Lời nói nhẹ nhàng và ấm áp xua đi những căng thẳng, hàn gắn được những vết thương lòng, gắn kết người nói với người nghe, giúp mọi người thấu hiểu nhau hơn. ... Lưu ý: - Nêu hai suy nghĩ hợp lý cho 1.0 điểm. - Nêu một suy nghĩ hợp lý cho 0.5 điểm.	1,0
4	Thí sinh bày tỏ quan điểm cá nhân: Đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần. Thí sinh có thể đưa ra nhiều lí lẽ lí giải khác nhau nhưng phải hợp lý và làm rõ được quan điểm của bản thân. Sau đây là những gợi ý: - Nếu đồng tình, lí giải theo hướng: + Lời nói thật là lời nói xuất phát từ chính trái tim, suy nghĩ thật của người nói và nhận định đúng hoàn cảnh, sự việc. + Lời nói thật cho thấy một thái độ trung thực; thẳng thắn và chân thành của mỗi người. + Lời nói thật sẽ tạo dựng được niềm tin trong mọi người. - Nếu không đồng tình, lí giải theo hướng: + Lời nói thật không đúng hoàn cảnh sẽ xúc phạm và làm tổn thương đến người nghe. + Lời nói thật không đúng đối tượng sẽ tác động tiêu cực đến người nghe, đôi khi có thể còn làm hỏng mất một mối quan hệ. + Lời nói thật nhưng với mục đích châm chọc, mỉa mai người nghe cũng không phải là lời nói đẹp. - Nếu đồng tình một phần, kết hợp hai hướng trên. Lưu ý: - Nêu được một lí lẽ lí giải hợp lý cho 0.5 điểm. - Nêu được hai lí lẽ lí giải hợp lý cho 0.75 điểm.	1,0

Phần II	Làm văn	7,0
Câu 1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi: Vì sao cần nói lời đẹp?	2,0
a	<i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp, móc xích hoặc song hành ...	0,25
b	<i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vì sao cần nói lời đẹp?</i>	0,25
c	<i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ những lí do vì sao con người cần nói lời đẹp. Có thể triển khai theo hướng: - Giải thích: Lời nói đẹp là lời nói có văn hóa, có sự tác động tốt đẹp đến người khác. - Bàn luận: Chúng ta cần nói lời đẹp vì lời nói đẹp mang đến nhiều lợi ích cho bản thân mỗi người: + Nói lời đẹp là biểu hiện cho một tâm hồn đẹp với những tính cách đẹp. + Nói lời đẹp sẽ giúp ta có được tình yêu thương, sự tôn trọng của mọi người. + Nói lời đẹp sẽ giúp ta có thêm nhiều bạn tốt, nhiều mối quan hệ tốt. ... (nêu dẫn chứng) - Mở rộng: Những lời nói êm tai nhưng giả dối, chắc chắn sẽ không mang lại hiệu quả cao trong giao tiếp. Lời nói thích hợp trước hết phải là lời nói chân thành, sau đó mới là lời nói đẹp. - BHNTHD: Lời nói đẹp của mỗi con người gắn kết mọi người, góp phần xây dựng một tập thể, một xã hội văn minh, nhân ái. Nó định hướng cho mỗi chúng ta cách sống, cách ứng xử có văn hóa. “Lời nói đẹp, đó là chi phí thấp nhất để thu lợi cao nhất”.	1,0
d	<i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
e	<i>Sáng tạo</i> Thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
Câu 2	Cảm nhận hình tượng nhân vật Mị trong đoạn trích “...”; từ đó nhận xét ngắn gọn về nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn Tô Hoài.	5,0
a	<i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
b	<i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Cảm nhận hình tượng nhân vật Mị được nhà văn Tô Hoài thể hiện trong đoạn trích và nhận xét nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật.	0,5
c	<i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: 1. Mở bài - Giới thiệu tác giả Tô Hoài, tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” - Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: Nhân vật Mị trong đoạn trích: “..” và nghệ thuật	0,5

	<p>miêu tả tâm lý nhân vật của Tô Hoài.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>a. Khái quát</p> <p>- Hoàn cảnh sáng tác: Kết quả chuyến đi thực tế lên vùng cao Tây Bắc năm 1952 của Tô Hoài.</p> <p>- Khái quát về nhân vật Mị (phẩm chất, số phận...); về nguyên nhân của sự thức tỉnh trong tâm hồn Mị: Không khí mùa xuân, hơi rượu và tiếng sáo...</p> <p>- Vị trí đoạn trích: Khi về làm dâu nhà thống lí, trong đêm tình mùa xuân sức sống tiềm tàng của Mị trỗi dậy.</p> <p>b. Cảm nhận hình tượng nhân vật Mị trong đoạn trích</p> <p>b1. Chuyển biến tâm lí</p> <p>- Ý thức về giá trị của bản thân và cuộc sống:</p> <p>+ Lòng ham sống trỗi dậy, khát vọng hạnh phúc bùng tỉnh: <i>Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi.</i></p> <p>+ Phản kháng với hoàn cảnh thực tại: <i>Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại.</i></p> <p>+ Mị thực sự hồi sinh và ý thức rất rõ hoàn cảnh đau xót của mình: <i>Nhớ lại chỉ thấy nước mắt ứa ra.</i></p> <p>+ Tiếng sáo trở thành <i>nốt nhạc, chất xúc tác</i> để phản ứng đi chơi của Mị diễn ra nhanh hơn.</p> <p>- Sự trỗi dậy của Mị với tinh thần phản kháng mạnh mẽ:</p> <p>+ Hành động thức tỉnh: <i>Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng.</i></p> <p>+ Sự hồi sinh, bản năng làm đẹp, phần nữ tính trở về nguyên vẹn trong Mị: <i>Quán lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách, nổi loạn muốn “đi chơi tết”</i> chấm dứt sự tù đày =>Điểm sâu sắc nhất trong cuộc hồi sinh của Mị.</p> <p>+ Hiện thực không trói được trái tim Mị, khi bị A Sử trói, lòng Mị vẫn lừng lờ theo tiếng sáo, tiếng hát của tình yêu đến những đám chơi.</p> <p>=> Tâm hồn chai sạn của Mị đã sống lại, Mị luôn tiềm tàng sức sống mãnh liệt. Sức sống ấy luôn âm ỉ trong lòng người con gái Tây Bắc và chỉ chờ có cơ hội để bùng lên mạnh mẽ. Dù sự nổi loạn của Mị không thể giải thoát số phận cô nhưng đây là nền tảng nhóm lên thêm ngọn lửa sức sống trong cô, để sức sống không lụi tắt hẳn, chuẩn bị cho một sự phản kháng trong tương lai: Cắt dây trói cứu A Phủ và giải thoát cho chính mình trong đêm mùa đông.</p> <p>=> Đoạn trích trên đã góp phần thể hiện giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm.</p> <p>b2. Khái quát nghệ thuật</p> <p>Miêu tả tâm lí nhân vật tỉ mỉ, chân thực; khả năng phân tích tâm lí nhân vật, sự am hiểu về phong tục và con người Tây Bắc, ngôn ngữ, lối trần thuật rất tự nhiên, câu văn giàu tính tạo hình; lời văn thấm đẫm cảm xúc...</p>	2,0
	<p>c. Nhận xét</p> <p>- Diễn biến tâm lý của Mị trong trong “đêm tình mùa xuân” thực chất là quá trình sống dậy của sức sống thanh xuân và khát vọng tự do, hạnh phúc.</p> <p>- Quá trình ấy được Tô Hoài khám phá, miêu tả một cách tự nhiên, sinh động rất hợp với quy luật tâm lý, quy luật đời sống tình cảm của con người. Đặc biệt, nhà văn đã sử dụng ba tác nhân hỗ trợ việc miêu tả tâm lý rất thành công: Không khí</p>	0.75

	<p>mùa xuân, hơi rượu và tiếng sáo.</p> <p>- Quá trình sống dậy của sức sống thanh xuân và khát vọng tự do, hạnh phúc của Mị là bằng chứng về sức sống tiềm tàng nhưng mãnh liệt của nhân vật Mị. Tô Hoài miêu tả và khám phá nó không chỉ bằng cảm quan nghệ sĩ mà còn bằng cả tấm lòng mình.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>- Khẳng định thành công của tác giả trong việc khắc họa hình tượng nhân vật Mị qua miêu tả diễn biến tâm lí tài tình;</p> <p>- Nêu bài học về sự trân trọng, ngợi ca con người, trân trọng tự do, cảm thương với những kiếp người đau khổ...</p>	0,25
d	<p><i>Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
e	<p><i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
TỔNG ĐIỂM		10,0

-----HẾT-----